TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 16-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Bàn

Bà Vương Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ngân Văn V - Tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 03 năm 1976 tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã ML, huyện LY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngân Văn L (đã chết); con bà: Lường Thị C (đã chết); vợ là: Lộc Thị X, sinh năm 1974 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27-8-2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Ngân Văn B - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 02 năm 1982 tại huyện VC, tỉnh Yên Bái; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn MN, xã GH, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngân Văn L1; con bà: Lò Thị P1; vợ là: Lò Thị T1 và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 04/2019/HSST ngày 23-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 11-10-2019 chấp hành xong hình phạt tù về địa P.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27-8-2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. Ma Thị P - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 01 năm 1975 tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn MN, xã GH, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Văn Đ (đã chết); con bà: Hoàng Thị T2; chồng là: Trương Văn T3 (đã chết) và 02 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27-8-2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. Chang Thị S - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại huyện MCC; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản HC, xã NC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chang A V1; con bà: Thào Thị C1; chồng là: Lảo A T4 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh 2021); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại Bản HC, xã NC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái (do nuôi con nhỏ Lảo Thị N sinh ngày 14-01-2021 dưới 36 tháng tuổi). Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Ngân Văn V, Ngân Văn B, Ma Thị P:* Ông Nguyễn Quốc A - Trợ giúp viên pháp lý và ông Hoàng Trọng E – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chang Thị S:* Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Ông Vũ Tuấn G và ông Đinh Quốc K – Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư Vũ Tuấn G và Đồng nghiệp – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lò Thị T1, sinh năm 1981. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn MN, xã GH, huyện VC, tỉnh Yên Bái.

2. Bà Lộc Thị X, sinh năm 1974. Có mặt.

Nơi cư trú : Thôn 8, xã ML, huyện LY, tỉnh Yên Bái.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Tráng A M. Có mặt.

Nơi công tác: Báo Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngân Văn V và Ngân Văn B là đối tượng nghiện ma túy, biết việc bán ma túy kiếm được nhiều tiền, nên đã rủ nhau cùng mua ma túy về bán kiếm lời. V và B trao đổi với nhau, nếu có khách hỏi mua ma túy thì B là người đi tìm mua ma túy về đưa cho V bán và B sẽ trả tiền công cho V (không nói rõ tiền công cụ thể). Do không có tiền nên B rủ Ma Thị P góp chung tiền mua ma túy về bán kiếm lời và được P đồng ý. Khoảng đầu tháng 8 năm 2022 B rủ P góp tiền cùng B đi mua ma túy của Chang Thị S để mang đến huyện LY, tỉnh Yên Bái bán cho Ngân Văn V; B và P thỏa thuận số tiền lãi sẽ chia đôi. Sau đó, B và P đã 02 lần đến nhà Chang Thị S mua ma túy về bán cho V, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 8 năm 2022 V có khách tên O (hoặc S1) đặt mua 01 cây Heroine với giá 37.000.000đồng. V gọi điện cho B nói có khách đặt mua 01 cây Heroine với giá 35.000.000đồng, B gọi điện cho S và biết S bán 01 cây Heroine với là 26.000.000đồng. B gặp P bảo V có khách đặt mua 01 cây ma túy giá với 35.000.000đồng. Sau đó, B và P đồng ý cùng nhau góp tiền đi mua ma túy và mang đến Lục Yên, Yên Bái bán cho V (B góp 11.000.000đồng và P góp 15.000.000đồng) cùng đến nhà S mua ma túy. Khi đến nhà S, B và P thấy S cân ma túy bằng cân tiểu ly bằng gỗ. S chỉ cho B, P nhìn thấy 10 vạch và bảo "đủ rồi". B là người kiểm tra hàng, P là người trả số tiền 26.000.000 đồng cho S. Sau khi mua được ma túy P đem về nhà cất giấu, ngày hôm sau P cùng B đến huyện LY để đưa ma túy cho V bán. Khi đến huyện LY cả ba người thuê nhà nghỉ để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, P và B thuê 01 phòng, còn V thuê 01 phòng. B đưa gói ma túy cho V, V đã mang đi bán cho khách được 37.000.000đồng, V cất riêng 2.000.000đồng. Sau đó, V quay lại nói với B và P đã bán ma túy xong và trả cho B và P số tiền 35.000.000đồng. B trả công đi bán ma túy cho V là 500.000đồng, rồi cùng P về nhà ở VC, Yên Bái. P và B trừ tiền chi phí đi lại, ăn uống còn được lãi số tiền 7.000.000đồng nên chia đôi mỗi người được hưởng 3.500.000đồng; V được hưởng lợi 2.500.000đồng. Số tiền này B, V và P đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 8 năm 2022, V gọi điện cho B báo có khách đặt mua 01 cây Heroine với giá 35.000.000 đồng và 100 viên Hồng phiến với giá 70.000đồng/1 viên. Đồng thời, V nhờ B mua hộ 05 phân ma túy. B gọi điện thoại cho S hỏi mua ma túy. S nói Heroine giá 26.000.000đồng/1 cây và Hồng phiến 50.000đồng/1viên. Sau đó, B góp 6.000.000đồng và P góp 25.000.000đồng đến nhà S mua ma túy. Khi đến nhà S thì B cùng S cân, kiểm tra và nhận ma túy, P đếm tiền

trả S 31.000.000đồng. S nhận đủ tiền và cho thêm B 02 gói nhỏ ma túy loại Heroine bảo đây là hàng cho khách thử. Sau đó, B lấy 1.300.000đồng mua của S hộ cho V 05 phân ma túy (đây là số ma túy V nhờ B mua riêng). Sau khi mua được ma túy B và P mang về nhà cất giấu, đến ngày 27-8-2022 thì B và P mang ma túy đến nhà nghỉ BL tại tổ 1, thị trấn YT, huyện LY thuê phòng để bán ma túy cho V gồm: 01 cây Heronie và 100 viên Hồng phiến để V bán cho khách. Ngoài ra, B còn đưa thêm cho V 05 phân Heroine mà V nhờ B mua hộ. Khi đang trao đổi mua ma túy thì V, B, P bị tổ công tác Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Thu giữ của V: 01 túi nilon màu trắng trong có chứa chất bột nén màu trắng; 100 viên nén màu hồng dưới đệm giường ngủ; 01 gói nilon màu trắng trong chứa chất bột nén màu trắng trong túi quần V đang mặc, tạm giữ 01 xe mô tô BKS 21K1-27561; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO; 01 chiếc ví màu nâu; 01 căn cước công dân và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Ngân Văn V. Thu giữ của Ngân Văn B: 01 gói nilon màu đen bên trong là nilon màu hồng có chứa chất bột nén màu trắng; 01 gói ni lon màu hồng trong chứa chất bột nén màu trắng, màu hồng; 01 ví giả da màu đen bên trong có 11.000.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; 01 xe mô tô BKS 21B1- 078.51; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị F; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Ngân Văn B. Thu giữ của Ma Thị P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng (bút lục 27-33).

Cơ quan CSĐT Công an huyện LY, tỉnh Yên Bái tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngân Văn V, Ngân Văn B và Ma Thị P nhưng không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì. Tiến hành khám xét nơi ở của Chang Thị S đã tạm giữ của S 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu đen (bút lục 321-322).

Tại bản kết luận giám định số: 465/GĐMT ngày 04/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Ngân Văn V, Ngân Văn B, Ma Thị P có khối lượng 34,1 gam trích 0,2 gam từ 34,1 gam làm mẫu giám định là ma túy loại Heroine.

- Các viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Ngân Văn V, Ngân Văn B, Ma Thị P có khối lượng 8,8 gam trích 0,8 gam làm mẫu giám định là ma túy loại Methamphetamine.

- Chất bột nén bột nén màu trắng thu giữ của Ngân Văn V khi bắt quả tang có khối lượng 1,8 gam trích 0,1 gam từ 1,8 gam làm mẫu giám định là ma túy loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ trên người Ngân Văn B khi bắt quả tang có khối lượng 0,43 gam trích 0,08 gam từ 0,43 gam làm mẫu giám định là ma túy loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng- hồng thu giữ trên người Ngân Văn B khi bắt quả tang có khối lượng 0,16 gam trích 0,08 gam từ 0,16 gam làm mẫu giám định là ma túy loại Heroine và Methamphetamine.

Heroine và Methamphetamine nằm trong Danh mục I, IIB Nghị Định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ. (bút lục 55)

Tại bản kết luận giám định số: 466 /KL-KTHS ngày 06/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận

Toàn bộ số tiền: 11.000.000 đồng thu giữ của Ngân Văn B khi bắt quả tang gửi giám định đều là tiền thật (bút lục 56).

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 24-03-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Ngân Văn V, Ngân Văn B, Ma Thị P, Chang Thị S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày luận tội đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngân Văn V, Ngân Văn B, Ma Thị P, Chang Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Ngân Văn V từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Ngân Văn B từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Ma Thị P từ từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Chang Thị S từ từ 16 năm đến 17 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy sau khi đã lấy mẫu giám định

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có: Bị cáo Ngân Văn V là 2.500.000đồng; bị cáo Ngân Văn B là 3.500.000đồng; bị cáo Ma Thị P là 3.500.000đồng; bị cáo Chang Thị S là 2.000.000đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô màu đỏ đen BKS 21B1 078.51; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị F; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu xanh, màn hình cảm ứng; 01 xe mô tô Wave An pha màu đỏ đen bạc BKS 21K1-275.61; 01 điện thoại di động Redmi màu đen, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động HUWEI màu xanh dương, màn hình cảm ứng và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen.

- Trả lại cho: Bị cáo Ngân Văn B 01 ví giả da màu đen và số tiền 11.000.000 đồng; bị cáo Ma Thị P: 01 túi giả da màu đen; bị cáo Ngân Văn V: 01 chiếc ví da màu nâu, 01 căn cước công dân và 01 CMND đều mang tên Ngân Văn V; bị cáo Ngân Văn B: 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Ngân Văn B; bị cáo Chang Thị S 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO)

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Các bị cáo Ngân Văn B và Ma Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; các bị cáo Ngân Văn V và Chang Thị S là hộ nghèo, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Người bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến:

Ý kiến của ông Nguyễn Quốc A và ông Hoàng Trọng E bào chữa cho các bị cáo Ngân Văn V, Ngân Văn B, Ma Thị P: Các bị cáo V, B, P đều là người dân tộc thiểu số, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo; tự khai nhận về hành vi mua bán ma túy trước đó; bị cáo B và P trong quá trình giải quyết vụ án đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra người bán ma túy là Chang Thị S; bị cáo V là hộ nghèo; bị cáo B có bố đẻ là người có công với nước. Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn V từ 15 năm đến 16 năm tù.

+ Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; các điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn B từ 16 năm đến 17 năm tù.

+ Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; các điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Ma Thị P từ 15 năm đến 16 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo V là hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Ngân Văn V là hộ nghèo; các bị cáo Ngân Văn B và Ma Thị P sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị D bào chữa cho bị cáo Chang Thị S: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Quá trình giải quyết đã khai báo thành khẩn. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chang Thị S mức thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến của ông Vũ Tuấn G và ông Đinh Quốc K bào chữa cho bị cáo Chang Thị S: Đồng tình với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh. Tuy nhiên, về mức hình phạt từ 16 năm đến 17 năm tù là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn; đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần đối với bị cáo S. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chang Thị S dưới khung hình phạt từ 12 năm đến 13 năm tù.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lộc Thị X:

Đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô BKS 21K1-275.61 đã thu giữ của bị cáo V với lý do: Đây là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện vào việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bà không biết. Ngoài ra, bà X không có ý kiến gì khác.

Khi nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người

bào chữa cho các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở cùng vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích lợi nhuận, Ngân Văn B đã rủ Ma Thị P cùng nhau góp tiền và 02 lần mua ma túy của Chang Thị S để bán cho Ngân Văn V kiếm lời. B và P thỏa thuận số tiền lãi từ việc bán mua túy sẽ chia đôi. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 8 năm 2022 B góp 11.000.000đồng, P góp 15.000.000đồng và cùng nhau đến nhà S mua 01 cây ma túy loại Heroine giá 26.000.000đồng để bán cho V với giá 35.000.000đồng.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 8 năm 2022, B và P góp tiền cùng nhau đến nhà S mua 01 cây Heroine giá 26.000.000đồng; 100 viên Hồng phiến với giá 5.000.000đồng, tổng cộng hết số tiền là 31.000.000đồng. B được S cho thêm 02 gói nhỏ ma túy loại Heroine và B có mua thêm của S 05 phân ma túy loại Heroine với giá 1.300.000đồng. Sau đó, B và P mang ma túy bán cho V, khi đang trao đổi mua bán thì bị bắt quả tang.

Do lần thứ nhất không thu được số lượng ma túy, nên không xác định được cụ thể trọng lượng ma túy các bị cáo đã mua bán với nhau. Vì vậy, Ngân Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng các chất ma túy là 44,7 gam (34,1 gam Heroine + 1,8 gam Heroine (05 phân) + 8,8 gam Methamphetamin); Ngân Văn B, Ma Thị P, Chang Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng các chất ma túy là 45,29 gam (34,1 gam Heroine + 1,8 gam Heroine + 8,8 gam Methamphetamin (100 viên Hồng phiến) và 0,59 gam (02 gói ma túy nhỏ).

Hành vi nêu trên của Ngân Văn V, Ngân Văn B, Ma Thị P và Chang Thị S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác. Đồng thời, gây nguy hại lớn cho xã hội về nhiều mặt nên cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Ngân Văn V, Ngân Văn B, Ma Thị P, Chang Thị S đồng phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Trong đó, bị cáo S là người có ma túy để bán cho các bị cáo B và P, nên xác định bị cáo S giữ vai trò chính; bị cáo B là người thực hành tích cực giữ vai trò thứ hai; bị cáo P là người giúp sức cho bị cáo B trong việc thực hiện tội phạm (góp tiền cùng với B) nên giữ vai trò thứ ba; bị cáo V là người thực hành có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo Ngân Văn V, Ma Thị P, Chang Thị S đều chưa có tiền án, tiền sự. Nên được coi là người có nhân thân tốt.

Bị cáo Ngân Văn B năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy' tại Bản án số 04/2019/HSST ngày 23-01-2019. Đến ngày 11-10-2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P. Bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân, nay tiếp tục phạm tội thể hiện nhân thân không tốt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V, B, P, S đều đã mua bán trái phép ma túy hai lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo V, B, P, S thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; bị cáo S đã nộp một phần số tiền do phạm tội mà có (đã nộp số tiền 2.000.000đồng). Nên các bị cáo B, S được hưởng thêm tình giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nguyên tắc xử lý của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần có mức hình phạt tương xứng, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo V và S là hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo B và P cần áp dụng hình phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về nguồn gốc (02 cây) ma túy có để bán, Chang Thị S khai nhận mua với giá 25.000.000đồng/01 cây của người đàn bà không biết tên, tuổi, địa chỉ tại xã NC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

[9] Về người đàn ông có tên là O (hoặc S1) là người đã mua ma túy của V. Quá trình điều tra V khai nhận không biết rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ, người này chỉ giới thiệu tên Tuấn hoặc Sự có số điện thoại 0353265378. Tuy nhiên, khi có kết quả tra cứu số điện thoại của nhà mạng tên người sử dụng số điện thoại nêu trên là anh Bùi Kinh Q - Trú tại: Xã LT, huyện LY, tỉnh Yên Bái. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã cho V nhận dạng qua ảnh, V khẳng định đây không phải là người đã mua ma túy của V nên không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

[10] Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì Ngân Văn V, Ngân Văn B còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng hiện nay V và B đang bị tạm giam không có điều kiện thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái không xử lý hành chính là phù hợp.

[11] Đối với đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô BKS 21K1-27561 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lộc Thị X. Xét thấy: Chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng, nhưng bị cáo Ngân Văn V sử dụng làm phương tiện vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Nên không được chấp nhận.

[12] Đối với số tiền các bị cáo thu được do bán ma túy mà có: Bị cáo Ngân Văn V là 2.500.000đồng; bị cáo Ngân Văn B là 3.500.000đồng; bị cáo Ma Thị P là 3.500.000đồng; bị cáo Chang Thị S là 58.300.000đồng. Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ:

- Đối với 35,95 gam Heroine; 08 gam Methamphetamine và 0,08 gam Methamphetamine và Heroine (còn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 04 (bốn) vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon, túi ni lon màu đen, màu hồng, màu trắng và màu xanh. Xét thấy, đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 11.000.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ của bị cáo Ngân Văn B được niêm phong trong một phong bì có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Xét thấy, không có liên quan đến tội phạm. Nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô màu đỏ đen BKS 21B1 078.51; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị F và 01 điện thoại di động Redmi màu đen, màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo B; 01 xe mô tô Wave ALPHA pha màu đỏ đen bạc BKS 21K1-275.61; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu xanh, màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo V; 02 điện thoại di động (01 điện thoại đi động HUWEI màu xanh dương, màn hình cảm ứng và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen) thu giữ

của bị cáo P. Xét thấy, có liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- Đối với 01 túi giả da màu đen thu giữ của bị cáo P; 01 chiếc ví da màu nâu, 01 căn cước công dân và 01 CMND đều mang tên Ngân Văn V thu giữ của bị cáo V; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Ngân Văn B thu giữ của bị cáo Ngân Văn B; 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu đen) thu giữ của bị cáo S. Xét thấy, không có liên quan đến tội phạm. Nên cần trả lại cho các bị cáo.

[14] Về án phí: Các bị cáo Ngân Văn B và Ma Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Ngân Văn V và Chang Thị S thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Chang Thị S, Ngân Văn B, Ma Thị P, Ngân Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" .

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chang Thị S **17 (mười bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn B **16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-8-2022

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ma Thị P **16 (mười sáu) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-8-2022

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn V **15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-8-2022

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 35,95 gam Heroine; 08 gam Methamphetamine và 0,08 gam Methamphetamine và Heroine (còn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 04 (bốn) vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon, túi ni lon màu đen, màu hồng, màu trắng và màu xanh

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Bị cáo Ngân Văn V là 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Bị cáo Ngân Văn B là 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Bị cáo Ma Thị P là 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Bị cáo Chang Thị S là 58.300.000đồng (xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000đồng theo Biên lai số AA/2022/0000804 ngày 12-5-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái), còn phải nộp số tiền 56.300.000đồng (Năm mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô màu đỏ đen BKS 21B1 078.51; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị F; 01 điện thoại di động Redmi màu đen, màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Ngân Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu xanh, màn hình cảm ứng; 01 xe mô tô Wave ALPHA màu đỏ đen bạc BKS 21K1-275.61 thu giữ của bị cáo Ngân Văn V; 01 điện thoại di động HUWEI màu xanh dương, màn hình cảm ứng; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Ma Thị P.

- Trả lại cho:

+ Bị cáo Ngân Văn B số tiền 11.000.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 ví giả da màu đen.

+ Bị cáo Ma Thị P: 01 túi giả da màu đen

+ Bị cáo Ngân Văn V: 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân và 01 CMND đều mang tên Ngân Văn V.

+ Bị cáo Ngân Văn B: 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Ngân Văn B.

+ Bị cáo Chang Thị S 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO lưng máy màu vàng)

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái)

4. Về án phí:

4.1. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Các bị cáo Ngân Văn B và Ma Thị P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Căn điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo Ngân Văn V và Chang Thị S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GĐKT 1- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (Trại TG);
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP.